

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2020

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Việt Hùng;
2. Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 317/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 11, ấp Tân Đ, xã Tân H, huyện Tân C1, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1958; địa chỉ cư trú cuối cùng: Tổ 11, ấp Tân Đ, xã Tân H, huyện Tân C1, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21-5-2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Bà và ông Huỳnh Văn L chung sống với nhau từ năm 1980 tại Tổ 11, ấp Tân Đ, xã Tân H, huyện Tân C1, tỉnh Tây Ninh, không đăng ký kết hôn, chung sống tự nguyện.

Từ năm 1985 cho đến nay, ông L bỏ nhà đi, mặc dù bà đã đi tìm kiếm nhiều nơi, đăng tin trên các phương tiện thông tin truyền thông nhưng vẫn không có tin tức gì của ông L.

Bà đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tuyên bố ông L mất tích và được Tòa án chấp nhận ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số 13/QĐ-VDS, ngày 24-10-2016 đã có hiệu lực pháp luật. Nay:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông L.

Về con chung: Có 02 cháu tên Huỳnh Thị T, sinh ngày 01-01-1981 và Huỳnh Văn V, sinh ngày 01-01-1984. Nay các cháu T và V đã thành niên, đi làm sinh sống ổn định nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Huỳnh Văn L nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên đã từ bỏ quyền lợi của mình.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị C đối với ông Huỳnh Văn L; về con chung: Có 02 cháu Huỳnh Thị T, sinh ngày 01-01-1981 và Huỳnh Văn V, sinh ngày 01-01-1984 đã thành niên, đi làm sinh sống ổn định nên bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Miễn nộp tiền án phí đối với bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị C là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Huỳnh Văn L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà C và ông L.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Huỳnh Văn L chung sống với nhau từ năm 1978, không đăng ký kết hôn (theo Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 183/UBND-XNTTHN, ngày 22-5-2020 của UBND xã Tân H, huyện Tân C1,

tỉnh Tây Ninh (BL số 08)), nhưng chung sống trước ngày 03-01-1987 nên vẫn được xem là hôn nhân thực tế, được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, từ năm 1985 cho đến nay, ông L bỏ nhà đi, mặc dù bà C đã đi tìm kiếm nhiều nơi, đăng tin trên các phương tiện thông tin truyền thông nhưng vẫn không có tin tức gì của ông L. Bà C đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tuyên bố ông L mất tích và được Tòa án chấp nhận ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số 13/QĐ-VDS, ngày 24-10-2016 đã có hiệu lực pháp luật. Xét tình cảm vợ, chồng giữa bà C và ông L không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Căn cứ Khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C đối với ông L, cho bà C được ly hôn với ông L.

[3] Về con chung: Có 02 cháu tên Huỳnh Thị T, sinh ngày 01-01-1981 và Huỳnh Văn V, sinh ngày 01-01-1984 đã thành niên, đi làm sinh sống ổn định nên bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà C là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo điểm đ, Khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn nộp tiền án phí đối với bà C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị C đối với ông Huỳnh Văn L. Bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Huỳnh Văn L.

2. Về con chung: Có 02 cháu tên Huỳnh Thị T, sinh ngày 01-01-1981 và Huỳnh Văn V, sinh ngày 01-01-1984 đã thành niên, đi làm sinh sống ổn định nên bà Nguyễn Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với bà Nguyễn Thị C.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Đức Dũng